

THÔNG TƯ

Hướng dẫn tạm thời thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo ngành kiểm lâm địa phương

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Sau khi có ý kiến của Bộ Nội vụ tại công văn số 3749/BNV-TL ngày 22/12/2005, Bộ Tài chính tại công văn số 12782/BTC-PC ngày 10/10/2005, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn tạm thời thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo ngành kiểm lâm địa phương như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Thông tư này quy định hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo áp dụng đối với công chức được cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo trong các Chi cục Kiểm lâm ở các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Chi cục kiểm lâm).

2. Hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo của các Chi cục kiểm lâm được xác định căn cứ vào việc phân hạng các Chi cục kiểm lâm.

3. Việc áp dụng chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo ngành kiểm lâm địa phương được thực hiện như hướng dẫn tại Thông tư số 02/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với cán bộ, công

chức, viên chức và mục II, Thông tư số 83/2005/TT-BNV ngày 10/8/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương và chế độ phụ cấp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức.

II. PHÂN HẠNG CHI CỤC KIỂM LÂM

1. Các Chi cục kiểm lâm được phân làm 2 hạng:

Chi cục loại I là Chi cục có số điểm đạt từ 85 điểm đến 100 điểm.

Chi cục loại II là Chi cục có số điểm đạt dưới 85 điểm.

Riêng đối với Chi cục Kiểm lâm thành phố Hà Nội, Chi cục Kiểm lâm thành phố Hồ Chí Minh được xếp loại I (không phụ thuộc vào số điểm).

2. Nội dung tính điểm theo các tiêu chuẩn như sau:

a/ Chỉ tiêu diện tích có rừng (chiếm 60% tổng số điểm):

- ≥ 150.000 ha được 60 điểm

- < 150.000 ha được 50 điểm

b/ Số đầu mối quản lý như Hạt kiểm lâm, Hạt phúc kiểm lâm sản, Đội kiểm lâm cơ động (chiếm 20% tổng số điểm):

- ≥ 9 đầu mối được 20 điểm

- < 9 đầu mối được 15 điểm

c/ Số lao động (chiếm 20% tổng số điểm):

- ≥ 150 người được 20 điểm

- < 150 người được 15 điểm.

III. HỆ SỐ PHỤ CẤP CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO:

Số TT	Chức danh lãnh đạo	Hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo		Ghi chú
		Chi cục loại I	Chi cục loại II	
1	Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm	0,8	0,7	
2	Phó Chi cục trưởng Chi Cục Kiểm lâm	0,6	0,5	